

CHÍNH PHỦ
Số: 32/2010/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH
Về quản lý hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Pháp lệnh số 04/2008/UBTVQH12 ngày 02 tháng 4 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động thủy sản; trách nhiệm của chủ tàu cá nước ngoài hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển của Việt Nam; kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính và khiếu nại, tố cáo liên quan hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các chủ tàu cá nước ngoài hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Chủ tàu cá là chủ sở hữu, người quản lý tàu hoặc thuyền trưởng tàu cá.
- Vùng biển Việt Nam là các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được quy định tại Luật Biên giới Quốc gia ngày 26 tháng 6 năm 2003 và theo Điều ước quốc tế giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quốc gia khác.
- Tàu cá nước ngoài là tàu cá mang quốc tịch nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thủy sản.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam

- Hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam trên cơ sở hợp tác quốc tế, bảo đảm sự bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền, pháp luật của mỗi bên và pháp luật quốc tế.
- Hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam phải phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành thủy sản; bảo đảm an toàn cho tàu cá và người làm việc trên tàu cá.

3. Tàu cá nước ngoài chỉ được hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam khi có Giấy phép hoạt động thủy sản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

4. Tàu cá nước ngoài hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam phải tuân thủ quy định của Nghị định này và các quy định khác có liên quan của Việt Nam.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN CHO TÀU CÁ NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Giấy phép hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài

1. Giấy phép hoạt động thủy sản (sau đây gọi tắt là Giấy phép) cấp cho từng tàu cá. Một chủ tàu cá có thể xin cấp Giấy phép cho nhiều tàu cá.

Nội dung Giấy phép (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này - Phụ lục I).

2. Thời hạn của Giấy phép được cấp không quá 12 tháng đối với hoạt động khai thác thủy sản, không quá 24 tháng đối với các hoạt động thủy sản khác.

3. Giấy phép được gia hạn không quá 03 lần, thời gian gia hạn mỗi lần không quá 12 tháng.

Điều 6. Cấp Giấy phép lần đầu

Tàu cá nước ngoài được xét cấp Giấy phép hoạt động thủy sản khi chủ tàu cá có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có một trong các loại giấy tờ, văn bản sau đây:

- a) Giấy phép đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp;
- b) Dự án hợp tác về điều tra, thăm dò nguồn lợi thủy sản, khai thác thủy sản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- c) Dự án hợp tác về huấn luyện kỹ thuật, chuyển giao công nghệ thủy sản được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt;
- d) Dự án hợp tác về kinh doanh, thu mua, vận chuyển thủy sản được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

2. Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia mà tàu cá mang quốc tịch cấp.

3. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá do cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền của quốc gia mà tàu cá mang quốc tịch cấp hoặc cơ quan đăng kiểm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cấp.

4. Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

5. Có văn bằng, chứng chỉ của thuyền trưởng, máy trưởng được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

6. Danh sách thuyền viên và người làm việc trên tàu cá.

7. Trên tàu cá phải có ít nhất một người thông thạo tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

Điều 7. Cấp lại và gia hạn Giấy phép.

1. Tàu cá nước ngoài được xét cấp lại Giấy phép khi có một trong các điều kiện sau:

- a) Giấy phép bị rách, nát trong quá trình sử dụng;
- b) Giấy phép bị mất;
- c) Khi thay đổi tàu cá.

2. Tàu cá nước ngoài được xét gia hạn Giấy phép khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Giấy phép đầu tư còn hiệu lực hoặc Dự án hợp tác trong lĩnh vực thủy sản còn hiệu lực.

Nội dung gia hạn Giấy phép (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này - Phụ lục II).

Điều 8. Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép

1. Hồ sơ xin cấp Giấy phép lần đầu bao gồm:

- a) Đơn xin cấp Giấy phép cho tàu cá (theo mẫu quy định tại Nghị định này - Phụ lục III);
- b) Các giấy tờ, văn bản quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 6 của Nghị định này (bản sao có công chứng);
- c) Danh sách (ghi rõ họ tên, địa chỉ thường trú, chức danh) và ảnh của từng thuyền viên, người làm việc trên tàu cá.

2. Hồ sơ xin cấp lại Giấy phép bao gồm:

- a) Đơn xin cấp lại Giấy phép (theo mẫu quy định tại Nghị định này - Phụ lục IV);
- b) Giấy phép đã được cấp (đối với trường hợp Giấy phép bị rách, nát);
- c) Giấy xác nhận mất Giấy phép (ghi rõ lý do mất) do chính quyền địa phương tại nơi mất cấp (đối với trường hợp Giấy phép bị mất);
- d) Báo cáo về việc thay đổi tàu cá hoặc thay đổi nghề nghiệp hoạt động (nếu có).

3. Hồ sơ xin gia hạn Giấy phép bao gồm:

- a) Đơn xin gia hạn Giấy phép (theo mẫu quy định tại Nghị định này - Phụ lục V);
 - b) Giấy phép đã được cấp (bản sao);
 - c) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (bản sao có công chứng);
 - d) Báo cáo tình hình hoạt động của tàu cá trong thời gian được cấp Giấy phép;
 - đ) Nhật ký khai thác thủy sản (đối với tàu được cấp Giấy phép khai thác thủy sản).
4. Tổ chức, cá nhân xin cấp mới, cấp lại, gia hạn Giấy phép nộp hồ sơ tại cơ quan được quy định tại Điều 11 Nghị định này.

Điều 9. Các trường hợp Giấy phép mất hiệu lực

- 1. Tàu cá chấm dứt hợp đồng hoạt động trong vùng biển Việt Nam trước thời hạn ghi trong Giấy phép.
- 2. Giấy phép đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ.
- 3. Tàu cá bị thu hồi giấy phép.
- 4. Giấy phép hết thời hạn.
- 5. Tàu cá bị phá hủy, chìm đắm, mất tích.

Điều 10. Các trường hợp thu hồi Giấy phép

- 1. Giấy phép bị tẩy xóa, sửa chữa.
- 2. Sử dụng Giấy phép không đúng với tàu cá được cấp Giấy phép.
- 3. Tàu cá sử dụng nghề cấm để khai thác thủy sản hoặc hoạt động không đúng với nội dung ghi trong Giấy phép.
- 4. Tàu cá và người trên tàu cá vi phạm các quy định pháp luật của Việt Nam và các tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Điều 11. Thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép

- 1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép đối với tàu cá nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam.

2. Việc cấp mới, cấp lại, gia hạn giấy phép như sau:

- a) Trường hợp cấp mới trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- b) Trường hợp cấp lại trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- c) Trường hợp gia hạn trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TÀU CÁ NƯỚC NGOÀI

Điều 12. Quyền của chủ tàu cá nước ngoài

- 1. Được hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam theo nội dung ghi trong Giấy phép.
- 2. Được cơ quan chuyên môn của Nhà nước Việt Nam thông báo kịp thời về tình hình diễn biến thời tiết; được cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động thủy sản và hướng dẫn về các quy định của pháp luật Việt Nam khi có yêu cầu.
- 3. Được Nhà nước Việt Nam bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình hoạt động thủy sản tại Việt Nam.
- 4. Có các quyền khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ tàu cá nước ngoài.

- 1. Phải đóng đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và mua bảo hiểm cho giám sát viên.
- 2. Ít nhất 07 ngày trước khi đưa tàu cá vào Việt Nam, phải thông báo bằng văn bản (fax, email hoặc gửi văn bản trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) cho Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam biết. Khi đến Việt Nam phải làm thủ tục nhập cảnh theo quy định.
- 3. Phải mang theo trên tàu cá các giấy tờ (bản chính) sau đây:
 - a) Giấy phép hoạt động thủy sản;
 - b) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá;
 - c) Giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật tàu cá;
 - d) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện;
 - đ) Sổ danh bạ thuyền viên và hộ chiếu của thuyền viên, người làm việc trên tàu cá.
- 4. Ghi nhật ký khai thác và báo cáo hoạt động của tàu cá theo quy định sau:
 - a) Đối với tàu cá hoạt động điều tra, thăm dò nguồn lợi thủy sản phải báo cáo theo chuyển biển;
 - b) Đối với tàu cá hoạt động khai thác thủy sản phải ghi nhật ký khai thác thủy sản (theo mẫu quy định tại Nghị định này - Phụ lục VI) và báo cáo theo chuyển biển;
 - c) Đối với tàu cá hoạt động về huấn luyện kỹ thuật, chuyển giao công nghệ phải báo cáo theo chuyển biển;
 - d) Đối với tàu cá hoạt động về kinh doanh, thu mua thủy sản, vận chuyển thủy sản phải báo cáo theo chuyển biển.Các báo cáo, nhật ký khai thác được trình bày bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh do thuyền trưởng thực hiện gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục Thủy sản) kể từ sau 3 ngày tàu cập cảng Việt Nam.
- 5. Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.
- 6. Tiếp nhận và trả Giám sát viên
 - a) Tiếp nhận và trả giám sát viên theo đúng địa điểm dự định và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục Thủy sản) chấp thuận;